

Số: 10/2021/QĐST-DS

HN, ngày 30 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2020/TLST – DS, ngày 20 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Bà CTTH; sinh năm: 1958. Hộ khẩu thường trú: Số 5, hẻm 5, ngõ 142, đường NTT, khối VL, phường ĐV, thành phố V, tỉnh NA.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà CTTH: Bà NTT Công tác tại văn phòng Luật sư TN; địa chỉ: số 97, đường ĐL, phường HD, thành phố V, tỉnh NA;

**Bị đơn:** Ông CVG; sinh năm: 1946; Hộ khẩu thường trú: Số 27/2/5, đường PHT, phường 7, thành phố VT, tỉnh BR, VT.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông CVG:*

1, Ông TQT; sinh năm: 1953; Địa chỉ: Khối TM, phường LM, thành phố V, tỉnh NA.

2, Ông LKT; sinh năm 1975; địa chỉ: Phường BH, thành phố HT, tỉnh HT.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà CTĐ, sinh năm 1950. Hộ khẩu thường trú: Xóm TL, xã LX, huyện HN, tỉnh NA.

- Ông CTN, sinh năm 1954. Hộ khẩu thường trú: 1/4 AN, phường 17, quận CV, thành phố HCM.

- Anh CADD, sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú: Số 69/2 LVS, khu phố 6, tổ 7, phường TH, thành phố BH.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông CTN và anh CA Đ: Bà CTTH; sinh năm: 1958. Hộ khẩu thường trú: Số 5, hẻm 5, ngõ 142, đường NTT, khối VL, phường ĐV, thành phố V, tỉnh NA.

- Ông HVT; Sinh năm: 1962; địa chỉ: Xóm HP, xã HT, huyện HN, tỉnh NA.

- Anh LDA; Sinh năm: 1980; địa chỉ: Xóm HP, xã HT, huyện HN, tỉnh NA.

- Anh LĐN; Sinh năm: 1982; địa chỉ: Xóm HP, xã HT, huyện HN, tỉnh NA.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về đất:** Nguyên đơn, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất thỏa thuận: Giữ nguyên hiện trạng như kết quả đo đạc thẩm định ngày 13/9/2021 của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai.

- **Giao cho ông CVG** phần đất thuộc phía Bắc của thửa đất số 263, tờ bản đồ số 11, tại xóm HP, xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Có chiều rộng tám mét đường tỉnh lộ 539C là 5,50 m, tổng diện tích là 202,7 m<sup>2</sup> (trong đó có 80m<sup>2</sup> đất ở). Có tứ cận: Phía Tây giáp với tỉnh lộ 539C có chiều dài cạnh thửa là 5.50m. Phía Bắc giáp với đất của anh LDA có chiều dài cạnh thửa 18,59m + 10,01m (nằm trong phần hành lang chỉ giới đường giao thông 539C), Phía Đông giáp với đất của anh LĐN có chiều dài cạnh thửa là một đoạn thẳng gấp khúc dài 3,15 m + 6,83 m. Phía Nam giáp với phần đất chia cho ông CTN có chiều dài cạnh thửa là 25,73m + 10m (nằm trong phần hành lang chỉ giới đường giao thông 539C).

- **Giao cho ông CTN** phần đất thuộc phía Nam thửa đất số 263, tờ bản đồ số 11, tại xóm HP, xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Có chiều rộng tám mét đường tỉnh lộ 539C là 20,46 m, tổng diện tích là diện tích 814,0 m<sup>2</sup> (trong đó có 120m<sup>2</sup> đất ở). Có tứ cận: Phía Tây giáp với tỉnh lộ 539C có chiều dài cạnh thửa là 20,46 m. Phía Bắc giáp với đất chia cho ông CVG có chiều dài cạnh thửa 25,73m + 10m (nằm trong phần hành lang chỉ giới đường giao thông 539C), Phía Đông Bắc giáp với đất của anh LĐN có chiều dài cạnh thửa là 2,28m; Phía Đông giáp với nương tiêu của xã có chiều dài cạnh thửa là một đoạn thẳng gấp khúc dài 10,22m + 6,77m + 1,21m + 2,54m. Phía Nam giáp một phần giáp với nương tiêu có chiều dài cạnh thửa là 12,12m, một phần giáp với phần của ông HVT có chiều dài cạnh thửa là một đường thẳng gấp khúc dài 0,48m + 14,53m + 10,04m (nằm trong phần hành lang chỉ giới đường giao thông 539C).

- Phần diện tích 19 m<sup>2</sup> mà ông hộ gia đình cụ CVG và cụ Châu Thị Lợi lấn chiếm nương trả lại cho cơ quan quản lý có thẩm quyền.

**(Có sơ đồ kèm theo)**

- Anh LDA có nghĩa vụ giao lại cho bà CTTH số tiền 20.000.000 đồng (tương ứng với diện tích đất 14,4m<sup>2</sup>)

- Ông HVT có nghĩa vụ giao lại cho bà CTTH số tiền 20.000.000 đồng (tương ứng với diện tích đất 7,7m<sup>2</sup>)

- Giao cho bà CTTH được nhận 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng từ anh LDA và 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng do ông HVT giao lại. (Tổng bà H được nhận 40.000.000 đồng và bà H đã nhận đủ số tiền này). Bà CTTH có toàn quyền quản lý, sử dụng đối với số tiền này.

*Về án phí:* Bà CTTH, ông CVG, bà CTĐ và ông CTN là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn án phí của Nhà nước theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông CTN thỏa thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện HN;;
- TAND tỉnh NA;
- THADS huyện HN;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Lâm Quốc Tú**

